TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Tăng Kim Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Tăng Kim Th chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 17 tháng 6 năm 2004 chị H, anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của chị H, anh Th tự nguyện, anh chị tìm hiểu một thời gian thì đi đến hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng chị H, anh Th chung sống với nhau hạnh phúc,

nhưng đến thời gian sau chị H và anh Th phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị và anh Th đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được và anh chị đã sống ly thân từ năm cuối năm 2017 đến nay. Nay chị Thạch Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Tăng Kim Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H, anh Th có 01 người con chung tên Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5- 2009), hiện nay cháu T đang sống cùng với chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Htự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tăng Kim Th: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Thạch Thị H tại Thông báo thụ lý vụ án số: 413/TB-TLVA, ngày 07 tháng 12 năm 2022 và đã tống đạt hợp lệ cho anh Th Kim Thái, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Th đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Th đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th nhưng anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Th đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Thạch Thị H.

Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Tăng Thạch Anh Thư (nữ, sinh ngày 30-5-2009) lập ngày 28 tháng 12 năm 2022, cháu Thư trình bày như sau: Hiện nay cháu Thư đang học lớp 8, đạt học sinh loại khá, cháu Thư đang sống cùng với mẹ là chị Thạch Thị H tại ấp Tà Ân A1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nếu cha mẹ của cháu không còn sống chung với nhau như vợ chồng thì cháu Thư có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Thạch Thị H, vì cháu quen sống cùng mẹ, mẹ thường xuyên quan tâm, chăm sóc cháu và hiện nay cháu Thư học hành ổn định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H, về việc

chị Hyêu cầu ly hôn với anh Th và chị Hyêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5-2009) cho đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung, nợ chung chị Htự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Thạch Thị H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09-02-2023); Bị đơn anh Tăng Kim Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thạch Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Thạch Thị H và bị đơn anh Tăng Kim Th, có nơi cư trú tại ấp Tà Ân A1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Tăng Kim Th xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Thạch Thị H và anh Tăng Kim Th tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2004 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Chị H, anh Th đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như muốn cho cháu Thư có được một gia đình có đủ cả cha lẫn mẹ nhưng không được, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Tăng Kim Th. Hội

đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Tăng Kim Th.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Thạch Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tăng Thạch Anh Thư (nữ, sinh ngày 30-5-2009) đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Thư thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Thạch Thị H.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Tăng Thạch Anh Thư nên việc giao cháu Thư cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Tăng Thạch Anh Thư cho chị Htiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thư đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Tăng Kim Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phúc thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Th là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Htrình bày, hiện tại chị Hcó việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng đủ nuôi con nên chị Hkhông yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Thạch Thị H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Tăng Kim Th.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5-2009) cho chị Thạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5-2009) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tăng Kim Th không cấp dưỡng nuôi cháu Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5-2009).

2.3 Sau khi ly hôn, anh Tăng Kim Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Tăng Thạch Anh T (nữ, sinh ngày 30-5-2009), chị Thạch Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Tăng Kim Th không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 25 tháng 11 năm 2022, chị Thạch Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng